TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37 /2021/HS - ST
Ngày 20 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Tám.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Huấn

Bà Lê Thị Bích Thuần

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Vũ Lan Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/TLST- HS ngày 31 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Phương Năng K, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1988, tại xã M, huyện B, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Khu 6, thôn C, xã M, huyện B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phương Năng T và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con (con lớn, sinh năm 2011 và nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; hiện tại ngoại tại địa phương, "có mặt".

Bị hại: Nguyễn Công A, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, "vắng mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992, (là vợ bị cáo K).

Địa chỉ: Khu 6, thôn C, xã M, huyện B, Hà Nội, "có mặt".

- Anh Trần Chí C, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc., "vắng mặt".

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phương Năng K đang làm công nhân tại Khu Công nghiệp Bình Xuyên II và có thuê trọ tại nhà bà Nguyễn Thị Thanh H, ở Thôn Quang Khải, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 11 năm 2020, K đi ngang qua phòng trọ của hai vợ chồng anh Nguyễn Công A và chị Hà Thị L đang ở cùng khu nhà trọ với vợ chồng K thì nhìn thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng, đen, bạc; Biển kiểm soát 22S1 – 254.25 của anh Nguyễn Công A đang dựng trước của phòng, đồng thời Kh phát hiện có chùm chìa khóa của anh Nguyễn Công A đang cắm tại ổ khóa trước cửa phòng trọ, trong đó có cả chìa khóa xe mô tô Biển kiểm soát 22S1 – 254.25 của anh A. Lúc này, K nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Công A. K quan sát xung quanh không có ai nên đã rút chùm chìa khóa đang cắm ở chìa phòng anh Công A rồi đúc vào túi quần bên phải, đi về phòng trọ của K đợi thời cơ để trộm cắp xe mô tô của anh Công A. Đến khoảng 12 giờ, 30 phút, ngày 30 tháng 11 năm 2020, K nghỉ việc ở công ty, không đi làm. K quan sát thấy cửa phòng của anh Công A đóng cửa, xe mô tô Biển kiểm soát 22S1- 254.25 vẫn dựng trước cửa phòng, đầu xe hướng vào bên trong phòng trọ, đuôi xe hướng ra cổng, K đến vị trí chiếc xe của anh Công A, dùng chiếc chìa khóa đã trộm cắp từ trước, cắm vào ổ khóa điện xe, rồi dắt lùi ra ngoài cổng, nổ máy xe và điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ, K điều khiển xe về hướng huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; đến cửa hàng mua bán xe máy "Trần Cương" của anh Trần Chí C, ở thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, K mở cốp xe mô tô thấy có 01 đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát 22S1- 254.25 mang tên Nguyễn Công A; sau đó K dắt xe vào cửa hàng và nói với anh C muốn bán chiếc xe; anh C hỏi K về nguồn gốc xe thì K nói dối anh C là *"xe mua lại của bạn cùng phòng"* và K đưa anh C giấy đăng ký xe mô tô để anh C kiểm tra; anh C kiểm tra xe, đăng ký xe mô tô và tin K nên đã đồng ý mua với giá 11.000.000đồng (*Mười một triệu đồng*); tuy nhiên anh C yêu cầu K phải xuất trình, cung cấp Chứng minh nhân dân của chủ xe nên mới trả trước cho K 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*) và đưa thêm 100.000đồng (*Một trăm nghìn đồng*) để K thuê xe taxi về, tổng số tiền anh C đã trả cho K là 10.100.000đồng *(Mười triệu một*

trăm nghìn đồng), hẹn K khi nào đem Chứng minh nhân dân của chủ xe đến sẽ trả số tiền còn lại 900.000đồng (*Chín trăm nghìn đồng*); K đồng ý và viết giấy bán xe cho anh C mang tên một người khác cho anh C để che dấu tên thật của mình; sau khi bán và nhận tiền của anh C, K đi bộ ra đường rồi cởi bỏ chiếc áo khoác đang mặc trên người ném xuống mương nước, để tránh bị phát hiện và bắt xe ta xi về phòng trọ, chi tiêu hết số tiền trên. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 11 năm 2020 anh Công A đi làm về phát hiện bị mất xe mô tô nên đã trình báo Cơ quan công an giải quyết; qua rà soát Camera an ninh của gia đình chủ nhà trọ thì phát hiện ra K là người thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của anh Công A và triệu tập K đến Cơ quan cảnh sát điều tra để làm việc.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020 Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 22S1 – 254.25 tại cửa hàng của anh Trần Chí C; ngày 02 tháng 12 năm 2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên tạm giữ của K 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu GRS HELMES màu trắng nhạt, 01 chiếc áo khoác gió nam màu đỏ, K khai là áo và mũ đã mặc và đội khi trộm cắp xe mô tô của anh Công A; 01 chùm chìa khóa gồm 01 khóa xe mô tô và 03 chìa khóa dân dụng để phục vụ điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 114/KL – HĐĐGTS, ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Xuyên, kết luận trị giá chiếc xe mô tô, Biển kiểm soát 22S1 – 254.25 mà K trộm cắp của anh Công A có trị giá là 9.875.000 đồng *(Chín triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*.

Sau khi sự việc xảy ra chị Nguyễn Thị T là vợ bị cáo đã trả lại cho anh C số tiền 10.100.000đồng mà K đã nhận của anh C; nhận đủ số tiền anh C không yêu cầu, đề nghị gì thêm; ngày 07 tháng 01 năm 2021 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 22S1 – 254.25 cho anh Nguyễn Công A, nhận lại tài sản anh Công A cũng không đề nghị gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên bị cáo Phương Năng K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKSBX ngày 30 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Phương Năng K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố Phương Năng K về tội "Trộm cắp tài sản" như Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản

1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65, Bộ luật Hình sự; xử phạt Phương Năng K từ 10 (Mười) đến 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách từ 20 (Hai mươi) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị hại là anh Nguyễn Công A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Chí C vắng mặt tại phiên tòa, xong tại cơ quan điều tra đã khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo và tình tiết của vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T có mặt tại phiên tòa trình bày: Phương Năng K là chồng chị, đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô Biển kiểm soát 22S1 – 254.25 của anh Nguyễn Công A và đem bán cho anh Trần Chí C, để nhận số tiền 10.100.000đồng; sau khi vụ án bị phát hiện, Cơ quan điều tra đã thu hồi xe mô tô, trả cho anh Công A và chị đã được bị cáo nhờ đứng ra trả số tiền cho anh Trần Chí C, số tiền này là của chị và bị cáo. Nay chị không yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo về số tiền đã bỏ ra để trả cho anh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên, của Điều tra viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phương Năng K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Bị cáo khai nhận: Sau khi trộm cắp được chùm chìa khóa và chìa khóa xe mô tô của anh Nguyễn Công A; đến khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại dãy nhà trọ của gia đình bà Nguyễn Thị Thanh H ở thôn Quang Khải, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 22S1 – 254.25 của anh Nguyễn Công A, dùng chiếc chìa khóa đã trộm cắp từ trước rồi nổ máy, điều khiển xe, ra khỏi dãy nhà trọ và đem bán cho anh

Trần Chí C ở xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 9.875.000 đồng *(Chín triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; sơ đồ hiện trường; vật chứng vụ án đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp, có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Phương Năng K đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản"; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là người phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đối với hậu quả đã gây ra; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nào; bị cáo có chỗ ở ổn định và nơi cư trú rõ ràng nên có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật; giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo cư trú như mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ điều kiện giáo dục, giúp bị cáo tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 22S1 – 254.25 mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Công A và chùm chìa khóa bị cáo đã trộm cắp của anh Công A; sau khi vụ án bị phát hiện, chiếc xe mô tô đã được thu hồi và trả lại cho anh Nguyễn Công A; nhận lại tài sản anh Nguyễn Công A không có đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 10.100.000đồng mà anh Trần Chí C trả cho K để mua chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 22S1 – 254.25, sau khi nhận tiền K đã chi tiêu cá

nhân hết; K đã tác động chị Nguyễn Thị T (là vợ K) để chị T bồi thường cho anh C; sau khi nhận đủ số tiền trên anh C không đề nghị gì thêm; chị T đã bỏ ra số tiền để bồi thường cho Kh, xong cũng không yêu cầu K trả, nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm GRS HELMES, màu trắng nhạt, 01 chiếc áo khoác gió nam màu đỏ, K khai là áo và mũ mặc và đội khi trộm cắp xe mô tô của anh Công A; tại phiên tòa bị cáo không có nhu cầu nhận lại, do đó cần tịch thu để tiêu hủy những vật dụng này.

Trong vụ án này có anh Trần Chí C đã có hành vi mua, tiêu thụ chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 22S1 – 254.25 mà K đã trộm cắp của anh Công A; khi mua chiếc xe trên, do K nói dối anh C là xe mua lại của bạn rồi đem bán, anh C không biết đây là tài sản do K trộm cắp mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên không đề cập xử lý đối với anh C là phù hợp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phương Năng K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phương Năng K **01** (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **02** (Hai) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phương Năng K cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu GRS HELMES, 01 chiếc áo khoác gió nam màu đỏ (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 31 tháng 3 năm 2021).

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phương Năng K phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có quyền lợi NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Tấn Tám

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Huấn Lê Thị Bích Thuần Nguyễn Tấn Tám

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có quyền lợi NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tám

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tám

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có quyền lợi NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tám

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có quyền lợi NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tám